

Số: /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động
Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết và Dịch vụ Tổng hợp Bình Phước

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 69/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 97/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và

quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018; Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2020 và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 16/2023/TT-BTC ngày 17 tháng 3 năm 2023 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết và Dịch vụ tổng hợp Bình Phước tại Tờ trình số 176/TTr-XSBP ngày 17 tháng 4 năm 2024 và Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 1714/STC-NS&HCSN ngày 21 tháng 5 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết và Dịch vụ tổng hợp Bình Phước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2974/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết và Dịch vụ tổng hợp Bình Phước.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nội vụ, Tư pháp; Chi Cục trưởng Chi cục Thuế khu vực XVI; Chủ tịch và Giám đốc Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết và Dịch vụ Tổng hợp Bình Phước; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- TTTU, TT.HĐND tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, Phòng TH;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐIỀU LỆ

Tổ chức và hoạt động Công ty TNHH một thành viên

Xổ số kiến thiết và Dịch vụ tổng hợp Bình Phước

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Giải thích từ ngữ

1. Điều lệ này quy định về tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xổ số kiến thiết và Dịch vụ tổng hợp Bình Phước.

2. Trong phạm vi Điều lệ này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) "Công ty" là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xổ số kiến thiết và Dịch vụ tổng hợp Bình Phước.

b) "Cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty" là Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước.

c) Người quản lý doanh nghiệp là Chủ tịch Công ty, Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng.

d) "Đơn vị trực thuộc" là các đơn vị hạch toán phụ thuộc, chi nhánh, văn phòng đại diện nằm trong cơ cấu tổ chức Công ty.

đ) "Công ty liên kết" là doanh nghiệp mà Công ty nắm giữ cổ phần, vốn góp không chi phối theo quy định của pháp luật.

3. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp, pháp luật về Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và các văn bản khác có liên quan sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

4. Các tham chiếu của Điều lệ này tới quy định của văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

Điều 2. Tên Công ty, trụ sở chính

1. Tên Công ty

- Tên đầy đủ: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP BÌNH PHƯỚC.

- Tên gọi tắt: CÔNG TY XỔ SỐ KIẾN THIẾT VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP BÌNH PHƯỚC.

2. Trụ sở chính

- Địa chỉ: Số 725, Quốc lộ 14, khu phố Thanh Bình, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước, Việt Nam.

- Điện thoại số: 0271.3870296 ; fax: 0271.3870296

3. Biểu tượng (logo) Công ty



Điều 3. Hình thức pháp lý và tư cách pháp nhân

1. Hình thức pháp lý

Công ty tổ chức và hoạt động dưới hình thức Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật Quản lý thuế và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2. Tư cách pháp nhân

a) Công ty có tư cách pháp nhân, con dấu riêng và được mở tài khoản bằng tiền đồng Việt Nam tại Kho bạc Nhà nước, các Ngân hàng và các tổ chức tín dụng trong nước theo các quy định của pháp luật có liên quan;

b) Công ty có vốn và tài sản riêng, chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ và các nghĩa vụ tài chính khác bằng toàn bộ tài sản của Công ty.

Điều 4. Mục tiêu hoạt động, ngành, nghề kinh doanh

1. Mục tiêu hoạt động

- a) Kinh doanh có lợi nhuận;
- b) Bảo toàn và sử dụng vốn Nhà nước có hiệu quả;
- c) Hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ do Cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty giao;
- d) Tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động.

2. Ngành, nghề kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động xỏ số kiến thiết	9200 (chính)
2	Xây dựng công trình đường sắt	4211
3	Xây dựng công trình đường bộ	4212
4	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống lưu động	5610

5	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
6	Quảng cáo	7310
7	In ấn	1811
8	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
9	Giáo dục nghề nghiệp	8532
10	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới ...)	5621
11	Trồng cây cao su	0125
12	Hoạt động vui chơi giải trí khác: Chi tiết: Dịch vụ Karaoke	5621
13	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao). Chi tiết: Dịch vụ massage	9610

Điều 5. Vốn điều lệ

1. Toàn bộ vốn điều lệ Công ty do Cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty đầu tư.
- Vốn điều lệ: 505.500.000.000 đồng (*Năm trăm lẻ năm tỷ, năm trăm triệu đồng*).
2. Công ty có thể tăng vốn điều lệ theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 6. Cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty

1. Cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty là Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước.
Địa chỉ: Đường 6/1, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.
2. Cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty giao cho Chủ tịch Công ty thực hiện các quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với Công ty.

Điều 7. Người đại diện theo pháp luật

1. Số lượng: 02 người (hai người).
2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là Chủ tịch Công ty và Giám đốc Công ty.
3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty có trách nhiệm sau đây:
 - a) Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty;
 - b) Trung thành với lợi ích của Công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về doanh nghiệp mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

4. Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm cá nhân đối với thiệt hại cho Công ty do vi phạm trách nhiệm quy định tại khoản 3 Điều này.

Điều 8. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Công ty hình thành, hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Các tổ chức chính trị - xã hội gồm: Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Hội Cựu chiến binh trong Công ty hình thành, hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội Cựu Chiến binh phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Công ty tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, thời gian, điều kiện cần thiết khác để thành viên các tổ chức Đảng, tổ chức chính trị - xã hội thực hiện việc sinh hoạt đầy đủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và nội quy của các tổ chức đó.

Chương II QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY

Điều 9. Quyền của Công ty

1. Tự do tổ chức kinh doanh các ngành, nghề được pháp luật cho phép; phù hợp với mục tiêu hoạt động và ngành, nghề kinh doanh quy định tại Điều 4 Điều lệ này.

2. Chủ động lựa chọn ngành, nghề, địa bàn, hình thức kinh doanh; chủ động điều chỉnh quy mô và ngành, nghề kinh doanh.

3. Lựa chọn hình thức, phương thức huy động, phân bổ và sử dụng vốn.

4. Tự do tìm kiếm thị trường, khách hàng và ký kết hợp đồng.

5. Tuyển dụng, thuê và sử dụng lao động theo quy định của pháp luật về lao động.

6. Chủ động trong tổ chức công tác cán bộ, tiền lương theo quy định của pháp luật hiện hành.

7. Chủ động ứng dụng khoa học và công nghệ để nâng cao hiệu quả kinh doanh và khả năng cạnh tranh; được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ.

8. Chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản của doanh nghiệp.

9. Từ chối yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân về cung cấp nguồn lực không theo quy định của pháp luật.

10. Khiếu nại, tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

11. Quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Nghĩa vụ của Công ty

1. Đáp ứng đủ điều kiện đầu tư kinh doanh khi kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện.

2. Thực hiện đầy đủ, kịp thời nghĩa vụ về đăng ký doanh nghiệp, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, báo cáo, công khai thông tin về hoạt động của doanh nghiệp và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

3. Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký, đăng ký lại doanh nghiệp và các báo cáo; trường hợp phát hiện thông tin đã kê khai hoặc báo cáo thiếu chính xác, chưa đầy đủ thì phải kịp thời sửa đổi, bổ sung các thông tin đó.

4. Tổ chức công tác kế toán, kê khai, nộp thuế; Thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm của người nộp thuế theo quy định tại Điều 17 của Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Quốc hội và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. Quá trình tổ chức thực hiện công tác kế toán, lập và gửi báo cáo tài chính phải đảm bảo trung thực, chính xác, đúng thời hạn theo quy định của pháp luật về kế toán, thống kê.

5. Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động theo quy định của pháp luật; không phân biệt đối xử, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người lao động trong Công ty; không ngược đãi lao động, cưỡng bức lao động hoặc sử dụng lao động chưa thành niên trái pháp luật; hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động tham gia đào tạo nâng cao trình độ, kỹ năng nghề; thực hiện các chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và bảo hiểm khác cho người lao động theo quy định của pháp luật.

6. Có trách nhiệm thực hiện đổi mới, hiện đại hóa công nghệ và phương thức quản lý trong quá trình hoạt động kinh doanh để nâng cao hiệu quả và khả năng cạnh tranh.

7. Tuân theo các quy định của Nhà nước về quốc phòng, an ninh, văn hóa, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ tài nguyên và môi trường; quy định về phòng chống rửa tiền.

8. Thực hiện việc quản lý rủi ro và bảo hiểm cho tài sản, trách nhiệm, con người của Công ty trong hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật.

9. Chịu sự giám sát của Nhà nước trong thực hiện các quy định về thang, bảng lương; đơn giá tiền lương, chế độ trả lương đối với người lao động, Chủ tịch Công ty, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác.

10. Chịu sự giám sát, kiểm tra của cơ quan đại diện chủ sở hữu; chấp hành các quyết định về thanh tra, kiểm toán của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

11. Nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Chương III

CÁC QUYỀN, TRÁCH NHIỆM VÀ NGHĨA VỤ CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU

Điều 11. Các quyền và trách nhiệm của Cơ quan đại diện chủ sở hữu đối với Công ty

1. Quyết định tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể, phá sản.
2. Quyết định chuyển giao vốn nhà nước tại Công ty giữa Cơ quan đại diện chủ sở hữu và doanh nghiệp có chức năng đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước sau khi được Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương.
3. Ban hành điều lệ, và điều lệ sửa đổi, bổ sung theo đề nghị của Chủ tịch Công ty; quyết định, điều chỉnh vốn điều lệ.
4. Phê duyệt đề Chủ tịch Công ty quyết định kế hoạch 05 năm (bao gồm chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 05 năm) và kế hoạch sản xuất, kinh doanh hằng năm của doanh nghiệp.
5. Quyết định về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, tiền lương, thù lao, tiền thưởng và quyền lợi khác của Chủ tịch Công ty, Kiểm soát viên; phê duyệt kế hoạch lao động, quỹ tiền lương, thù lao hằng năm của người quản lý và người lao động trong Công ty.
6. Quyết định hoặc cho chủ trương: Điều động, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với người giữ chức danh, chức vụ: Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty sau khi có ý kiến bằng văn bản của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Phó Giám đốc và Kiểm soát viên Công ty sau khi có ý kiến bằng văn bản của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.
7. Phê duyệt theo đề nghị của Công ty đối với phương án huy động vốn đối với từng dự án có mức huy động lớn hơn 50% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của Công ty tại thời điểm gần nhất với thời điểm phê duyệt nhưng không quá mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật Đầu tư công; theo đề nghị của Công ty đối với những dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định và dự án đầu tư ra ngoài doanh nghiệp có giá trị lớn hơn 50% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của Công ty tại thời điểm gần nhất với thời điểm phê duyệt nhưng không quá mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật Đầu tư công.
8. Cấp vốn để thực hiện việc đầu tư vốn nhà nước vào Công ty sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
9. Quyết định chủ trương góp vốn, tăng, giảm vốn góp, chuyển nhượng vốn đầu tư của Công ty tại công ty cổ phần, công ty liên kết....
10. Phê duyệt báo cáo tài chính, phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ hằng năm của Công ty.

11. Giám sát, kiểm tra việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn, thực hiện chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển, việc tuyển dụng lao động, thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp; có ý kiến về việc giám sát, kiểm tra, thanh tra của cơ quan, tổ chức khác có thẩm quyền đối với hoạt động đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại Công ty.

12. Đánh giá kết quả hoạt động, hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong quản lý, điều hành của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên.

13. Quyền và trách nhiệm khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Điều 12. Nghĩa vụ của Cơ quan đại diện chủ sở hữu đối với Công ty

1. Cơ quan đại diện chủ sở hữu có nghĩa vụ đầu tư đủ và đúng hạn vốn điều lệ cho Công ty.

2. Cơ quan đại diện chủ sở hữu chỉ được quyền rút vốn bằng cách chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ cho tổ chức khác.

3. Tổ chức, cá nhân thực hiện quyền, trách nhiệm của Cơ quan đại diện chủ sở hữu có nghĩa vụ tuân thủ Điều lệ Công ty và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về những quyết định không đúng thẩm quyền.

4. Cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty thực hiện giám sát, kiểm tra, đánh giá các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty. Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty phải quản lý và điều hành Công ty bảo đảm khả năng thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác; phải xác định và tách biệt tài sản của Cơ quan đại diện chủ sở hữu và tài sản của Công ty. Trường hợp phát hiện Công ty gặp khó khăn trong thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác, Cơ quan đại diện chủ sở hữu yêu cầu và chỉ đạo Công ty có đề án khắc phục và báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

5. Khi Công ty lâm vào tình trạng phá sản, Cơ quan đại diện chủ sở hữu chỉ đạo Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty thực hiện thủ tục yêu cầu phá sản theo quy định của pháp luật về phá sản.

6. Cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty có nghĩa vụ thực hiện đúng thẩm quyền phân cấp, đúng pháp luật khi phê duyệt chủ trương đầu tư, mua, bán tài sản; chủ trương vay vốn, cho vay của Công ty; giám sát việc thực hiện các quyết định đã phê duyệt của mình.

Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty phải thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản, hợp đồng vay, cho vay của Công ty theo đúng chủ trương phê duyệt và quy định của pháp luật.

7. Nghĩa vụ về bảo đảm quyền kinh doanh theo pháp luật của Công ty: Tổ chức, cá nhân thực hiện quyền, trách nhiệm của Cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty có nghĩa vụ bảo đảm quyền kinh doanh theo pháp luật cho Công ty; bảo đảm đề Chủ tịch, Giám đốc Công ty chủ động quản lý, điều hành có hiệu quả Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

8. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Chương IV **CƠ CẤU, TỔ CHỨC, QUẢN LÝ**

Điều 13. Mô hình tổ chức, quản lý

1. Công ty được tổ chức theo mô hình Chủ tịch Công ty, Giám đốc và Ban kiểm soát.
2. Tổ chức, bộ máy quản lý điều hành Công ty gồm:
 - a) Chủ tịch Công ty;
 - b) Giám đốc;
 - c) Phó Giám đốc;
 - d) Kế toán trưởng;
 - đ) Bộ máy giúp việc.
3. Ban kiểm soát tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Mục 1 **CHỦ TỊCH CÔNG TY VÀ BAN KIỂM SOÁT**

Điều 14. Chủ tịch Công ty

1. Chủ tịch Công ty do Cơ quan đại diện chủ sở hữu bổ nhiệm theo quy định của pháp luật. Chủ tịch Công ty có nhiệm kỳ không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại. Một cá nhân được bổ nhiệm không quá hai nhiệm kỳ, ngoại trừ trường hợp người được bổ nhiệm đã có trên 15 năm làm việc liên tục tại Công ty tính đến thời điểm trước khi được bổ nhiệm lần đầu.
2. Chủ tịch Công ty thực hiện quyền, nghĩa vụ của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại Công ty theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp; quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm khác theo quy định tại Điều 92 và Điều 97 của Luật Doanh nghiệp.
3. Tiền lương, phụ cấp, thù lao, tiền thưởng và quyền lợi khác của Chủ tịch Công ty được hưởng theo kết quả và hiệu quả kinh doanh của Công ty và được tính vào chi phí quản lý của Công ty theo quy định pháp luật hiện hành.
4. Chủ tịch Công ty sử dụng bộ máy quản lý, điều hành, bộ phận giúp việc của Công ty để thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình. Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Công ty được quyền tổ chức lấy ý kiến các chuyên gia tư vấn trong và ngoài nước trước khi quyết định các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Công ty. Chi phí lấy ý kiến chuyên gia tư vấn được quy định tại Quy chế quản lý tài chính của Công ty.

5. Quyết định của Chủ tịch Công ty có hiệu lực kể từ ngày ký hoặc từ ngày ghi trong quyết định và đóng dấu với chức danh Chủ tịch Công ty, trừ trường hợp phải được Cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty chấp thuận.

6. Chủ tịch Công ty làm việc hàng ngày tại Công ty. Trường hợp vắng mặt ở Việt Nam trên 30 ngày thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác để thực hiện một số quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch Công ty; việc ủy quyền phải được thông báo kịp thời bằng văn bản đến Cơ quan đại diện chủ sở hữu. Trường hợp ủy quyền khác thực hiện theo quy định tại Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

Điều 15. Quyền, trách nhiệm của Chủ tịch Công ty

1. Chủ tịch Công ty đề nghị Cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định:

a) Quyết định việc điều chỉnh vốn điều lệ; Ban hành điều lệ và điều lệ sửa đổi, bổ sung; tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể, phá sản Công ty;

b) Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, tiền lương, thù lao, tiền thưởng và các quyền lợi khác đối với Chủ tịch.

2. Chủ tịch Công ty đề nghị Cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt hoặc cho chủ trương trước khi quyết định về các nội dung sau đây:

a) Kế hoạch 05 năm (bao gồm chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 05 năm) và kế hoạch sản xuất, kinh doanh hằng năm của doanh nghiệp;

b) Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Giám đốc Công ty, Phó Giám đốc Công ty;

c) Phương án vay vốn, đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định, dự án đầu tư ra ngoài doanh nghiệp, dự án đầu tư ra nước ngoài của doanh nghiệp có mức giá trị trên 50% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của Công ty tại thời điểm gần nhất với thời điểm phê duyệt nhưng không quá mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật Đầu tư công (quy định tại các Điều 23, 24, 28 và 29 của Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp);

d) Phương án góp vốn, tăng, giảm vốn góp, chuyển nhượng vốn đầu tư của Công ty đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên;

đ) Báo cáo tài chính; phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ hằng năm của doanh nghiệp;

e) Phê duyệt phương án (đề án) thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện, trạm giao dịch và các đơn vị hạch toán phụ thuộc khác trước khi quyết định.

3. Chủ tịch Công ty quyết định về các nội dung sau đây:

a) Tiền lương, thù lao, tiền thưởng và quyền lợi khác đối với Giám đốc Công ty, các chức danh khác do Chủ tịch Công ty bổ nhiệm;

b) Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, tiền lương, thù lao, tiền thưởng và các quyền lợi khác đối với Phó Giám đốc, Kế toán trưởng sau khi có ý kiến thống nhất của chủ sở hữu Công ty;

c) Quyết định phương án vay vốn, đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định, dự án đầu tư ra ngoài doanh nghiệp, dự án đầu tư ra nước ngoài của Công ty có mức giá trị không quá 50% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của Công ty tại thời điểm gần nhất với thời điểm phê duyệt nhưng không quá mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật Đầu tư công (quy định tại các Điều 23, 24, 28 và 29 của Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp);

d) Quyết định hoặc phân cấp cho Giám đốc Công ty quyết định phương án vay vốn, dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định có giá trị thuộc thẩm quyền phân cấp cho Giám đốc. Thẩm quyền phân cấp cho Giám đốc được quy định tại Điều lệ hoặc Quy chế tài chính của Công ty;

đ) Thực hiện thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện, trạm giao dịch và các đơn vị hạch toán phụ thuộc khác sau khi được phê duyệt chủ trương;

e) Quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ của Công ty;

f) Thực hiện sắp xếp, tái cơ cấu, đổi mới doanh nghiệp sau khi Đề án được phê duyệt;

g) Cử, giao nhiệm vụ cho Người đại diện phần vốn góp của Công ty tại doanh nghiệp khác theo quy định pháp luật hiện hành.

4. Trách nhiệm pháp luật của Chủ tịch Công ty:

a) Chủ tịch Công ty quản lý, điều hành doanh nghiệp tuân thủ quy định của pháp luật và quyết định của Cơ quan đại diện chủ sở hữu;

b) Chủ tịch Công ty chịu trách nhiệm trước Cơ quan đại diện chủ sở hữu trong quản lý, sử dụng, bảo toàn, phát triển vốn; báo cáo kịp thời Cơ quan đại diện chủ sở hữu khi doanh nghiệp hoạt động thua lỗ, không bảo đảm khả năng thanh toán, không hoàn thành nhiệm vụ được giao và những trường hợp sai phạm khác;

c) Chủ tịch Công ty chịu trách nhiệm trước pháp luật về vi phạm gây tổn thất vốn, tài sản của doanh nghiệp;

d) Chủ tịch Công ty thực hiện quyền, trách nhiệm khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, điều lệ doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

đ) Chủ động quyết định và chịu trách nhiệm về việc quyết định những nội dung thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Công ty theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, Luật Doanh nghiệp, quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ của Công ty;

e) Chủ tịch Công ty chịu trách nhiệm quản lý và điều hành Công ty tuân thủ đúng quy định của pháp luật và các quyết định của Cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty; quản lý sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn có hiệu quả; báo cáo kịp thời cho Cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty về việc doanh nghiệp hoạt động thua lỗ, không bảo đảm khả năng thanh toán, không hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ được giao hoặc những trường hợp sai phạm khác.

Điều 16. Nghĩa vụ của Chủ tịch Công ty

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty, quyết định của Cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

2. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và Cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và Cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Thông báo kịp thời, đầy đủ và chính xác cho Công ty về các doanh nghiệp mà mình và người có liên quan làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp. Thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của Công ty.

5. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Điều 17. Tiêu chuẩn và điều kiện Chủ tịch Công ty

Chủ tịch Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau đây:

1. Công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam.
2. Có phẩm chất chính trị, đạo đức, có đủ năng lực hành vi dân sự, đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao.
3. Hiểu biết pháp luật, có ý thức chấp hành pháp luật.
4. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề hoạt động của doanh nghiệp.
5. Không trong thời gian cấm đảm nhiệm chức vụ, xem xét xử lý kỷ luật, điều tra, truy tố, xét xử, chấp hành hình phạt tù, thi hành quyết định kỷ luật.
6. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng của doanh nghiệp.
7. Chưa từng bị cách chức Chủ tịch Công ty, Giám đốc, Phó Giám đốc của doanh nghiệp Nhà nước.
8. Tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 18. Miễn nhiệm, cách chức Chủ tịch Công ty

1. Miễn nhiệm

a) Cấp có thẩm quyền xem xét, miễn nhiệm chức vụ của Chủ tịch Công ty trong các trường hợp sau:

- Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện của người quản lý doanh nghiệp nhà nước theo quy định của pháp luật;
- Có đơn xin từ chức và được Cơ quan đại diện chủ sở hữu chấp thuận bằng văn bản;
- Có quyết định điều chuyển, bố trí công việc khác hoặc nghỉ hưu;
- Không đủ năng lực, trình độ đảm nhận công việc được giao;
- Không đủ sức khỏe hoặc không còn uy tín để giữ chức vụ Chủ tịch Công ty;
- Bị xử lý kỷ luật cảnh cáo hoặc khiển trách nhưng uy tín giảm sút;
- Bị cơ quan có thẩm quyền kết luận vi phạm quy định của Đảng về bảo vệ chính trị nội bộ;
- Các lý do miễn nhiệm khác theo quy định của Đảng và pháp luật.

b) Chủ tịch Công ty bị miễn nhiệm không được hưởng lương theo chức vụ, chức danh kể từ ngày có quyết định miễn nhiệm. Chủ tịch Công ty sau khi bị miễn nhiệm, cấp có thẩm quyền bố trí công tác phù hợp; cá nhân có trách nhiệm chấp hành quyết định phân công của cấp có thẩm quyền.

2. Cách chức

Cấp có thẩm quyền xem xét cách chức Chủ tịch Công ty thuộc một trong các trường hợp sau:

- Công ty không hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch hằng năm, không bảo toàn và phát triển vốn đầu tư theo yêu cầu của Cơ quan đại diện chủ sở hữu mà không giải trình được nguyên nhân khách quan hoặc giải trình nguyên nhân nhưng không được Cơ quan đại diện chủ sở hữu chấp thuận;
- Bị Tòa án kết án và bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật;
- Không trung thực trong thực thi quyền, nghĩa vụ hoặc lạm dụng địa vị, chức vụ, sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; báo cáo không trung thực tình hình tài chính và kết quả sản xuất, kinh doanh của Công ty;
- Các lý do khác theo quy định của Đảng và pháp luật.

3. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày có quyết định cho miễn nhiệm, cách chức Chủ tịch Công ty, Cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét, quyết định tuyển chọn, bổ nhiệm người khác thay thế.

Điều 19. Ban kiểm soát, Kiểm soát viên

1. Ban kiểm soát tại Công ty có 01 Kiểm soát viên đồng thời là Trưởng Ban kiểm soát. Kiểm soát viên không là người lao động của Công ty và do Chủ sở hữu Công ty bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định của pháp luật.

Nhiệm kỳ Kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại nhưng không quá 02 nhiệm kỳ liên tục tại Công ty.

2. Nghĩa vụ, quyền và trách nhiệm của Ban kiểm soát:

2.1. Ban kiểm soát có nghĩa vụ sau đây:

a) Giám sát việc tổ chức thực hiện chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh;

b) Giám sát, đánh giá thực trạng hoạt động kinh doanh, thực trạng tài chính của Công ty;

c) Giám sát và đánh giá việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty;

d) Giám sát, đánh giá hiệu lực và mức độ tuân thủ quy chế kiểm toán nội bộ, quy chế quản lý và phòng ngừa rủi ro, quy chế báo cáo, quy chế quản trị nội bộ khác của Công ty;

đ) Giám sát tính hợp pháp, tính hệ thống và trung thực trong công tác kế toán, sổ sách kế toán, trong nội dung báo cáo tài chính, các phụ lục và tài liệu liên quan;

e) Giám sát hợp đồng, giao dịch của Công ty với các bên có liên quan;

g) Giám sát thực hiện dự án đầu tư lớn; hợp đồng, giao dịch mua, bán; hợp đồng, giao dịch kinh doanh khác có quy mô lớn; hợp đồng, giao dịch kinh doanh bất thường của Công ty;

h) Lập và gửi báo cáo đánh giá, kiến nghị về nội dung quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e và g khoản này gửi cho Cơ quan đại diện chủ sở hữu;

i) Thực hiện nghĩa vụ khác theo yêu cầu của Cơ quan đại diện chủ sở hữu theo quy định.

2.2. Ban kiểm soát có các quyền sau:

a) Tham gia các cuộc họp, các cuộc tham vấn, trao đổi chính thức và không chính thức của Cơ quan đại diện chủ sở hữu với Chủ tịch Công ty và Giám đốc về kế hoạch, dự án, chương trình đầu tư phát triển và các quyết định khác trong quản lý, điều hành Công ty;

b) Xem xét sổ sách kế toán, báo cáo, hợp đồng, giao dịch và tài liệu khác của Công ty; kiểm tra công việc quản lý, điều hành của Chủ tịch Công ty, Giám đốc khi xét thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của Cơ quan đại diện chủ sở hữu;

c) Yêu cầu Chủ tịch Công ty, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và người quản lý khác báo cáo, cung cấp thông tin trong phạm vi quản lý và hoạt động đầu tư, kinh doanh của Công ty;

d) Yêu cầu người quản lý Công ty báo cáo về thực trạng tài chính và kết quả kinh doanh của đơn vị trực thuộc khi xét thấy cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật;

đ) Đề nghị Cơ quan đại diện chủ sở hữu thành lập đơn vị thực hiện nhiệm vụ kiểm toán để tham mưu và trực tiếp hỗ trợ Ban kiểm soát thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

e) Kiểm soát viên được sử dụng con dấu của Công ty cho các văn bản, hồ sơ, tài liệu thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Kiểm soát viên tại Công ty;

g) Quyền khác theo quy định pháp luật.

2.3. Chế độ làm việc của Ban kiểm soát

a) Trưởng Ban kiểm soát xây dựng kế hoạch công tác hằng tháng, hằng quý và hằng năm của Ban kiểm soát; phân công nhiệm vụ và công việc cụ thể cho từng Kiểm soát viên (nếu có);

b) Kiểm soát viên chủ động và độc lập thực hiện nhiệm vụ và công việc được phân công; đề xuất, kiến nghị thực hiện nhiệm vụ, công việc kiểm soát khác ngoài kế hoạch, ngoài phạm vi được phân công khi xét thấy cần thiết.

2.4. Trách nhiệm của Kiểm soát viên

a) Tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty, quyết định của Cơ quan đại diện chủ sở hữu và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ của mỗi Kiểm soát viên;

b) Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất để bảo vệ lợi ích của Nhà nước, Công ty và lợi ích hợp pháp của các bên tại Công ty;

c) Trung thành với lợi ích của Nhà nước và Công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

d) Trường hợp vi phạm trách nhiệm quy định tại Mục này mà gây thiệt hại cho Công ty thì Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó; tùy theo tính chất, mức độ vi phạm và thiệt hại còn có thể bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật; hoàn trả lại cho Công ty mọi thu nhập và lợi ích có được do vi phạm trách nhiệm quy định tại Mục này;

đ) Báo cáo kịp thời cho Cơ quan đại diện chủ sở hữu, đồng thời yêu cầu Kiểm soát viên chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả trong trường hợp phát hiện Kiểm soát viên đó vi phạm quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm được giao;

e) Báo cáo kịp thời cho Cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty, Kiểm soát viên khác và cá nhân có liên quan, đồng thời yêu cầu cá nhân đó chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả trong trường hợp sau đây:

- Phát hiện Chủ tịch Công ty, Giám đốc và người quản lý khác làm trái quy định về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của họ hoặc có nguy cơ làm trái quy định đó;

- Phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, trái quy định tại Điều lệ này hoặc quy chế quản trị nội bộ Công ty.

g) Trách nhiệm khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Mục 2

GIÁM ĐỐC VÀ BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

Điều 20. Giám đốc Công ty

1. Giám đốc do Chủ tịch Công ty bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thay thế, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật sau khi được Cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty chấp thuận bằng văn bản.

2. Giám đốc được bổ nhiệm hoặc ký hợp đồng với nhiệm kỳ không quá 05 (năm) năm.

3. Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện tương tự như tiêu chuẩn và điều kiện của Chủ tịch Công ty quy định tại Điều 17 Điều lệ này, quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật về Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

4. Giám đốc có các quyền sau:

a) Tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, phương án kinh doanh, kế hoạch đầu tư của Công ty;

b) Tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết, quyết định của Chủ tịch Công ty và của Cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty;

c) Quyết định các công việc hằng ngày của Công ty;

d) Ban hành Quy chế quản lý nội bộ của Công ty đã được Chủ tịch Công ty chấp thuận;

đ) Bổ nhiệm, thuê, miễn nhiệm, cách chức, chấm dứt hợp đồng lao động đối với người quản lý Công ty, trừ chức danh thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Công ty;

e) Ký kết hợp đồng, giao dịch nhân danh Công ty, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Công ty;

g) Lập và trình Chủ tịch Công ty báo cáo định kỳ hằng quý, hằng năm về kết quả thực hiện mục tiêu kế hoạch kinh doanh; báo cáo tài chính;

h) Kiến nghị phân bổ và sử dụng lợi nhuận sau thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của Công ty;

i) Tuyển dụng lao động;

k) Kiến nghị phương án tổ chức lại công ty;

l) Quyết định các dự án đầu tư, khoản vay, hợp đồng mua, bán tài sản cố định với giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài

chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của Công ty tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định.

5. Giám đốc có các nghĩa vụ sau:

a) Tuân thủ pháp luật, Điều lệ, nghị quyết, quyết định của Chủ tịch Công ty trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao;

b) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty;

c) Trung thành với lợi ích của Công ty. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

d) Thông báo kịp thời, đầy đủ và chính xác cho Công ty về các doanh nghiệp mà Giám đốc và người có liên quan làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp. Thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của Công ty;

đ) Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật; tiến hành kinh doanh hoặc giao dịch khác không nhằm phục vụ lợi ích của Công ty và gây thiệt hại cho người khác; thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty;

e) Thực hiện các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật về Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

6. Cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty xem xét phê duyệt đề Chủ tịch Công ty quyết định miễn nhiệm, cách chức đối với Giám đốc Công ty trong những trường hợp sau đây:

a) Miễn nhiệm:

- Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện quy định của pháp luật;
- Có đơn xin nghỉ việc.

b) Cách chức:

- Công ty không bảo toàn được vốn theo quy định của pháp luật;
- Công ty không hoàn thành các mục tiêu kế hoạch kinh doanh hằng năm;
- Công ty vi phạm pháp luật;
- Không có đủ trình độ và năng lực đáp ứng yêu cầu của chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh mới của Công ty;
- Vi phạm một trong số các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của mình;
- Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

c) Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày có quyết định miễn nhiệm, cách chức, Chủ tịch Công ty xem xét, quyết định tuyển chọn, bổ nhiệm người khác thay thế, trình Chủ sở hữu xem xét, quyết định cho chủ trương thực hiện.

Điều 21. Quan hệ giữa Chủ tịch Công ty và Giám đốc trong quản lý, điều hành Công ty

1. Khi tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Chủ tịch Công ty nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho Công ty thì Giám đốc báo cáo với Chủ tịch Công ty để xem xét điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định. Trường hợp Chủ tịch Công ty không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định thì Giám đốc có thể báo cáo Cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty, nhưng vẫn phải thực hiện nghị quyết, quyết định của Chủ tịch Công ty.

2. Giám đốc lập và gửi báo cáo bằng văn bản về tình hình hoạt động kinh doanh hàng tháng, quý, năm và phương hướng thực hiện trong kỳ tới của Công ty cho Chủ tịch Công ty; có trách nhiệm báo cáo đột xuất về các vấn đề quản trị, tổ chức quản lý và điều hành của Công ty theo yêu cầu của Chủ tịch Công ty.

3. Giám đốc phải mời Chủ tịch Công ty hoặc người được Chủ tịch Công ty ủy quyền tham dự các cuộc họp giao ban, các cuộc họp chuẩn bị các báo cáo, đề án trình Chủ tịch Công ty hoặc trình Cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty do Giám đốc chủ trì để phối hợp chuẩn bị nội dung có liên quan. Chủ tịch Công ty hoặc người được ủy quyền tham dự có quyền phát biểu ý kiến nhưng không kết luận cuộc họp.

Điều 22. Hợp đồng, giao dịch với những người có liên quan

1. Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty:

a) Không được để vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của mình giữ chức danh Kế toán trưởng, thủ quỹ của Công ty;

b) Báo cáo Cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty về các hợp đồng kinh tế, dân sự của Công ty ký kết với vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của Chủ tịch Công ty, Giám đốc. Trường hợp phát hiện hợp đồng có mục đích tư lợi mà hợp đồng chưa được ký kết thì có quyền yêu cầu Chủ tịch Công ty, Giám đốc không được ký kết hợp đồng đó. Nếu hợp đồng đã được ký kết thì bị coi là vô hiệu, Chủ tịch Công ty, Giám đốc phải bồi thường thiệt hại cho Công ty và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Các trường hợp khác thực hiện theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và quyết định của Cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty (nếu có).

Điều 23. Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc

1. Phó Giám đốc giúp Giám đốc điều hành Công ty theo phân công và ủy quyền của Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.

Chủ tịch Công ty quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật Phó Giám đốc theo đề nghị của Giám đốc và sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Chủ sở hữu Công ty.

Số lượng Phó Giám đốc không quá 03 người. Chủ tịch Công ty quyết định cơ cấu, số lượng Phó Giám đốc theo quy mô và đặc điểm kinh doanh của Công ty trong quá trình hoạt động. Trường hợp đặc biệt cần nhiều hơn 03 Phó Giám đốc, Chủ tịch Công ty đề nghị Cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty xem xét, chấp thuận.

2. Kế toán trưởng do Chủ tịch Công ty quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật theo đề nghị của Giám đốc; có tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ theo phân công và ủy quyền của Giám đốc và phù hợp với quy định của pháp luật về kế toán và pháp luật có liên quan.

3. Thời hạn bổ nhiệm hoặc ký hợp đồng với Phó Giám đốc, Kế toán trưởng do Chủ tịch Công ty quyết định, nhưng không quá 05 (năm) năm. Phó Giám đốc, Kế toán trưởng có thể được bổ nhiệm lại hoặc ký tiếp hợp đồng.

4. Bộ máy giúp việc gồm các phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham mưu, kiểm tra, giúp việc cho Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty quản lý, điều hành Công ty, thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chủ sở hữu đối với các doanh nghiệp khác.

Cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ máy giúp việc do Giám đốc quyết định sau khi được Chủ tịch Công ty chấp thuận.

Điều 24. Đơn vị trực thuộc

1. Đơn vị hạch toán phụ thuộc là đơn vị không có vốn và tài sản riêng. Toàn bộ vốn, tài sản của đơn vị hạch toán phụ thuộc được hạch toán kế toán tập trung tại Công ty và thuộc sở hữu của Công ty. Đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty được ký kết các hợp đồng kinh tế, thực hiện các hoạt động kinh doanh, hoạt động tài chính, tổ chức và nhân sự theo phân cấp của đơn vị hạch toán phụ thuộc do Giám đốc xây dựng và trình Chủ tịch Công ty phê duyệt và Giám đốc ký ban hành. Công ty chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ tài chính phát sinh đối với các cam kết của các đơn vị hạch toán phụ thuộc.

2. Văn phòng đại diện, chi nhánh và các địa điểm kinh doanh hoạt động theo Quy chế do Chủ tịch Công ty phê duyệt và Giám đốc ký ban hành phù hợp với quy định pháp luật có liên quan. Trong quá trình hoạt động, Chủ tịch Công ty quyết định hoặc phê duyệt việc thành lập mới hoặc chấm dứt hoạt động các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Chủ tịch Công ty có thể thành lập Ban Kiểm soát nội bộ để giúp Chủ tịch Công ty kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản lý điều hành trong Công ty. Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tiêu chuẩn, điều kiện, tiền lương, tiền thưởng, các vấn đề khác có liên quan của Ban kiểm soát nội bộ theo quy định tại Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát nội bộ do Chủ tịch Công ty ban hành.

Mục 3

NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA QUẢN LÝ CÔNG TY

Điều 25. Hình thức tham gia quản lý của người lao động

Người lao động tham gia quản lý Công ty thông qua các hình thức và tổ chức sau đây:

1. Hội nghị toàn thể hoặc Hội nghị đại biểu người lao động Công ty.
2. Tổ chức Công đoàn Công ty.
3. Ban Thanh tra nhân dân.
4. Thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

Điều 26. Nội dung tham gia quản lý Công ty của người lao động

1. Người lao động có quyền tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến và đề xuất với cấp có thẩm quyền các vấn đề sau:

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện các nội quy, quy chế nội bộ Công ty liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động;

b) Nội dung của dự thảo hoặc dự thảo sửa đổi, bổ sung thỏa ước lao động tập thể trước khi ký kết;

c) Các giải pháp nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, hạ giá thành, tiết kiệm nguyên vật liệu, an toàn lao động, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, cải thiện điều kiện làm việc, sắp xếp bố trí lao động;

d) Phương án tổ chức lại, chuyển đổi Công ty;

đ) Tham gia bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh quản lý, điều hành Công ty khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật;

e) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Tập thể người lao động trong Công ty có quyền tham gia giám sát:

a) Việc thực hiện nghị quyết Hội nghị người lao động;

b) Việc thực hiện các nội quy, quy định, quy chế, điều lệ của Công ty; thực hiện thỏa ước lao động tập thể; thực hiện hợp đồng lao động; thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động;

c) Việc thu và sử dụng các loại quỹ do người lao động đóng góp;

d) Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp lao động; kết quả thi đua, khen thưởng hàng năm.

3. Hàng năm, Công ty có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn tổ chức Hội nghị người lao động để bàn giải pháp thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh mà Chủ tịch Công ty đã thông qua; đánh giá việc thực hiện thỏa ước lao động tập thể, các nội quy, quy chế của Công ty và những vấn đề khác liên quan tới quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

4. Quan hệ giữa Công ty và người lao động thực hiện theo các quy định pháp luật về lao động. Giám đốc lập kế hoạch đề Chủ tịch Công ty thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người quản lý và người lao động trong Công ty cũng như mối quan hệ giữa Công ty với các tổ chức Công đoàn của người lao động.

Chương V **QUẢN LÝ TÀI CHÍNH**

Điều 27. Vốn điều lệ

1. Vốn điều lệ quy định tại Điều 5 của Điều lệ này có thể tăng trong quá trình hoạt động. Mức vốn điều lệ điều chỉnh tăng thêm phải xác định tối thiểu cho 03 (ba) năm kể từ năm quyết định điều chỉnh vốn điều lệ. Cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ, chiến lược phát triển và mở rộng quy mô, hoạt động kinh doanh, đặc thù hoạt động của Công ty để quyết định phương án tăng vốn điều lệ trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương. Sau khi được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương, Cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định tăng vốn điều lệ đối với Công ty.

2. Hồ sơ, thủ tục và phương pháp xác định vốn điều lệ; quyền, trách nhiệm và nguồn bổ sung vốn điều lệ theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 28. Quản lý tài chính Công ty

Quản lý tài chính của Công ty thực hiện theo Quy chế quản lý tài chính Công ty phù hợp với quy định hiện hành của nhà nước, bao gồm những nội dung chủ yếu sau đây:

1. Quản lý và sử dụng vốn, tài sản của Công ty, trong đó có hoạt động đầu tư vốn ra ngoài Công ty; quyền, trách nhiệm của Công ty khi đầu tư vốn vào doanh nghiệp khác; cơ chế quản lý, quyền, trách nhiệm, thù lao, tiền lương, thưởng, quyền lợi và tiêu chuẩn Người đại diện của Công ty tại doanh nghiệp khác.

2. Quản lý doanh thu, chi phí và kết quả hoạt động kinh doanh, trong đó có quy định về phân phối thu nhập, sử dụng các quỹ.

3. Kế hoạch tài chính, chế độ kế toán, thống kê và kiểm toán.

4. Những nội dung khác có liên quan.

Chương VI **TỔ CHỨC LẠI, CHUYỂN ĐỔI, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN CÔNG TY**

Điều 29. Tổ chức lại Công ty

Các hình thức, điều kiện, thẩm quyền quyết định, hồ sơ, trình tự, thủ tục tổ chức lại Công ty thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan về thành lập, tổ chức lại, giải thể Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Điều 30. Tạm ngừng kinh doanh

1. Cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty quyết định việc tạm ngừng kinh doanh của Công ty theo đề nghị của Chủ tịch Công ty. Quyết định tạm ngừng kinh doanh của Cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty phải được lập thành văn bản.

2. Công ty tổ chức thực hiện tạm ngừng kinh doanh theo quyết định của Cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quy định hiện hành, pháp luật về thành lập doanh nghiệp, pháp luật về thuế và pháp luật có liên quan.

Điều 31. Giải thể Công ty

Việc giải thể Công ty thực hiện theo quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức lại, giải thể Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và pháp luật có liên quan.

Điều 32. Phá sản Công ty

Việc phá sản Công ty được thực hiện theo quy định của Luật phá sản.

Chương VII CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, CÔNG KHAI THÔNG TIN

Điều 33. Trách nhiệm báo cáo và thông tin

1. Giám đốc có trách nhiệm gửi Chủ tịch Công ty những tài liệu sau đây theo định kỳ hàng quý:

- a) Báo cáo về tình hình kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty và các báo cáo khác theo quy định.

2. Chủ tịch Công ty có quyền yêu cầu Giám đốc, các cán bộ quản lý của Công ty cung cấp mọi hồ sơ, tài liệu liên quan đến tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Chủ tịch Công ty.

3. Giám đốc là người chịu trách nhiệm tổ chức việc lưu giữ và bảo mật hồ sơ, tài liệu của công ty.

Điều 34. Báo cáo và thông tin cho Cơ quan đại diện chủ sở hữu

1. Chủ tịch Công ty lập và gửi Cơ quan đại diện chủ sở hữu các nội dung sau đây:

- a) Kế hoạch đầu tư phát triển, kế hoạch sản xuất, kinh doanh, kế hoạch tài chính hằng năm của doanh nghiệp;
- b) Kết quả thực hiện kế hoạch định kỳ hằng quý, hằng năm;
- c) Báo cáo tài chính 06 tháng, hằng năm;
- d) Các dự án đầu tư, tiến độ thực hiện các dự án đầu tư;

đ) Các vấn đề phát sinh có thể tác động đến kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển, kế hoạch sản xuất, kinh doanh, kế hoạch tài chính của doanh nghiệp;

e) Kết quả giám sát nội bộ;

g) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;

c) Các tài liệu khác theo quy định của Điều lệ này và của pháp luật về chế độ thông tin, báo cáo của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

2. Kiểm soát viên trình Cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty:

a) Báo cáo kết quả kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Chủ tịch Công ty, Giám đốc trong tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, trong quản lý điều hành công việc kinh doanh của Công ty;

b) Báo cáo kết quả thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh;

c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý và các tài liệu khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật về chế độ báo cáo, thông tin của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

3. Các báo cáo định kỳ được lập và trình hàng quý. Báo cáo đột xuất được lập và gửi theo yêu cầu của Cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty trong từng trường hợp.

Điều 35. Công khai thông tin

1. Giám đốc Công ty quyết định và chịu trách nhiệm việc công khai thông tin ra bên ngoài của Công ty. Bộ phận lưu giữ hồ sơ, tài liệu của Công ty chỉ được cung cấp thông tin ra bên ngoài theo quyết định của Giám đốc Công ty hoặc người được Giám đốc Công ty ủy quyền.

2. Việc công bố thông tin của Công ty thực hiện theo quy định hiện hành về công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước.

3. Biểu mẫu, nội dung và nơi gửi thông tin thực hiện theo các quy định pháp luật có liên quan.

4. Trường hợp có yêu cầu thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, Giám đốc Công ty là người chịu trách nhiệm trong tổ chức cung cấp thông tin theo đúng quy định pháp luật về thanh tra, kiểm tra.

Chương VIII

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ KHÁC

Điều 36. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty

Cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty. Chủ tịch Công ty có quyền kiến nghị Cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty sửa đổi, bổ sung Điều lệ này.

Điều 37. Quản lý con dấu của Công ty

1. Số lượng con dấu: Công ty chỉ có 01 (một) con dấu.
2. Nội dung, hình thức con dấu: Được khắc theo quy định của pháp luật. Con dấu Công ty thể hiện chi tiết như sau: là hình tròn, mực sử dụng màu đỏ, chất liệu dấu cao su liền mực, hộp mực nhựa, đường kính 3,6cm. Nội dung gồm: Tên doanh nghiệp; Mã số doanh nghiệp; Địa chỉ nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính.
3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty quyết định việc quản lý, lưu giữ con dấu.
4. Chủ tịch Công ty quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty.
5. Chủ tịch Công ty, Giám đốc quản lý và sử dụng con dấu theo quy định của pháp luật.

Điều 38. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp nội bộ

Việc giải quyết tranh chấp nội bộ trong Công ty trước hết phải được thực hiện theo phương thức thương lượng, hòa giải. Trường hợp giải quyết tranh chấp nội bộ theo phương thức thương lượng, hòa giải không đạt được kết quả thì bất kỳ bên nào cũng có quyền đưa tranh chấp ra các cơ quan có thẩm quyền để giải quyết.

Chương IX ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 39. Hiệu lực thi hành

Điều lệ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty phê duyệt.

Điều 40. Phạm vi thi hành

1. Cơ quan đại diện chủ sở hữu, Công ty, các đơn vị và cá nhân có liên quan có trách nhiệm tuân thủ các quy định tại Điều lệ Công ty.
 2. Các Quy chế nội bộ của Công ty phải tuân thủ nguyên tắc, nội dung của Điều lệ.
 3. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được quy định tại Điều lệ hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng để điều chỉnh hoạt động của Công ty./.
-